

Ngày 31/12/2025	56,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	2.7%	-0.8%

2025	
ROE	14.4%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	2,715
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 756 ▼ 21.8%
	YoY ▼ 491 ▼ 15.3%

2025	
DT thuần	12,026
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 487 ▼ 3.9%

Q4/25	
LN gộp	429
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 155 ▼ 26.6%
	YoY ▼ 149 ▼ 25.8%

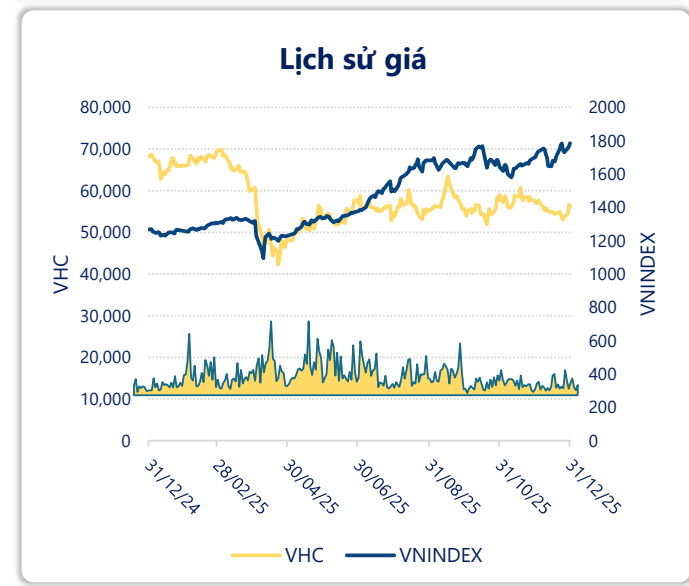
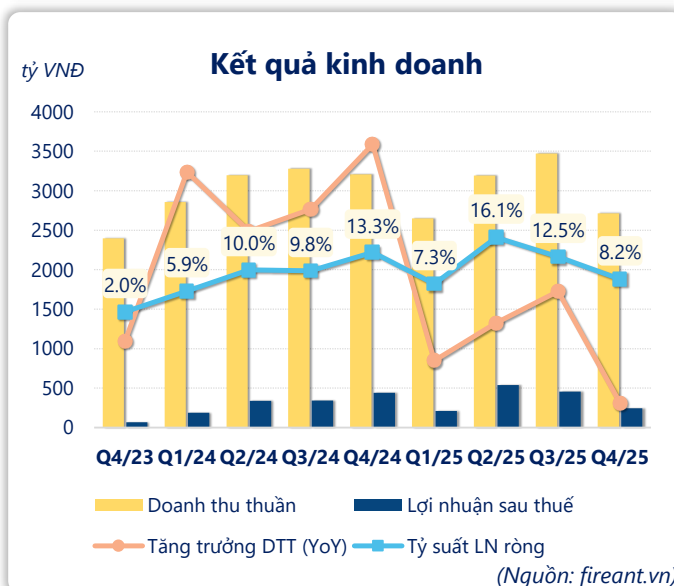
2025	
LN gộp	1,983
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 88.0 ▲ 4.7%

Q4/25	
LN thuần	293
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 240 ▼ 45.0%
	YoY ▼ 181 ▼ 38.1%

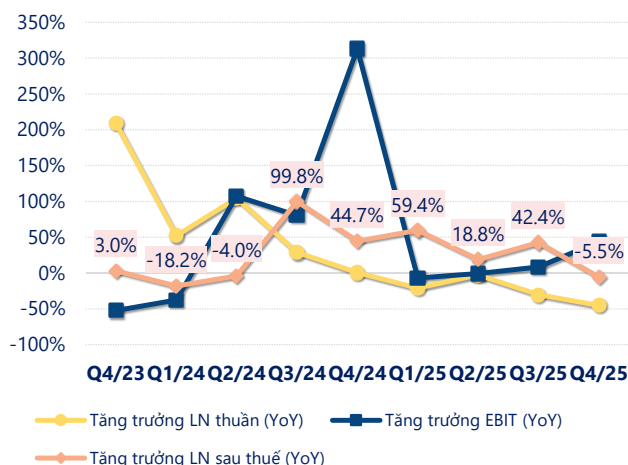
2025	
LN thuần	1,673
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 223 ▲ 15.4%

Q4/25	
LN sau thuế	245
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 210 ▼ 46.2%
	YoY ▼ 196 ▼ 44.5%

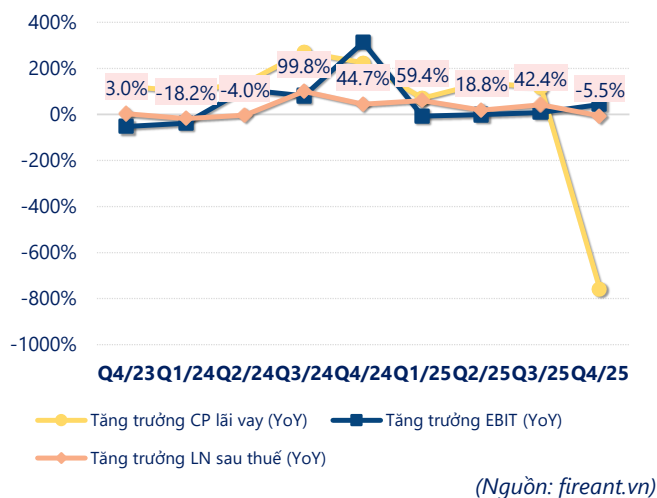
2025	
LN sau thuế	1,451
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 148 ▲ 11.4%



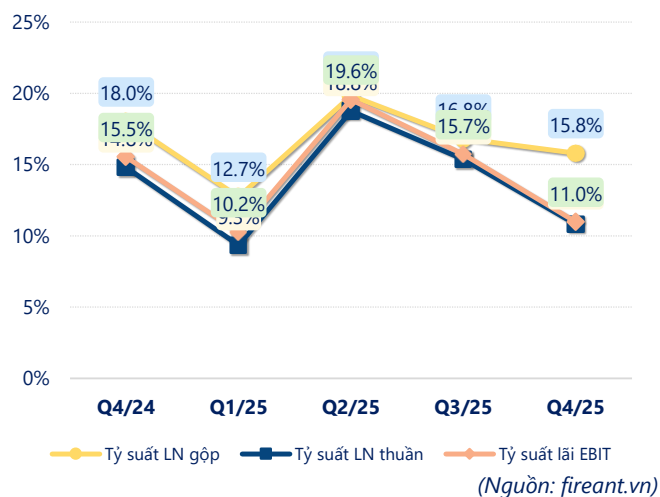
Tăng trưởng lợi nhuận



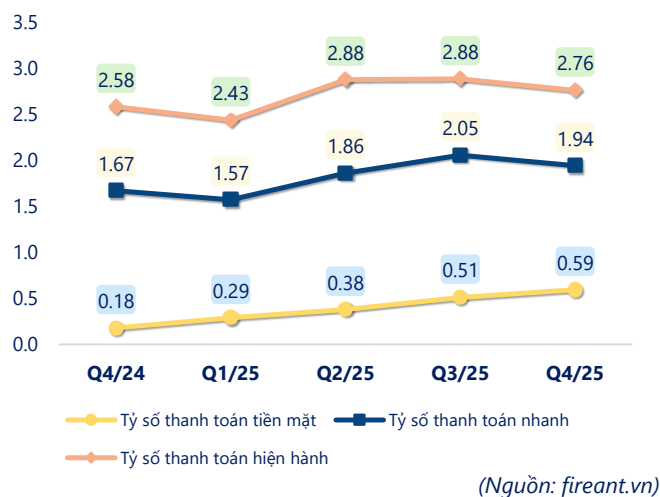
Tăng trưởng chi phí



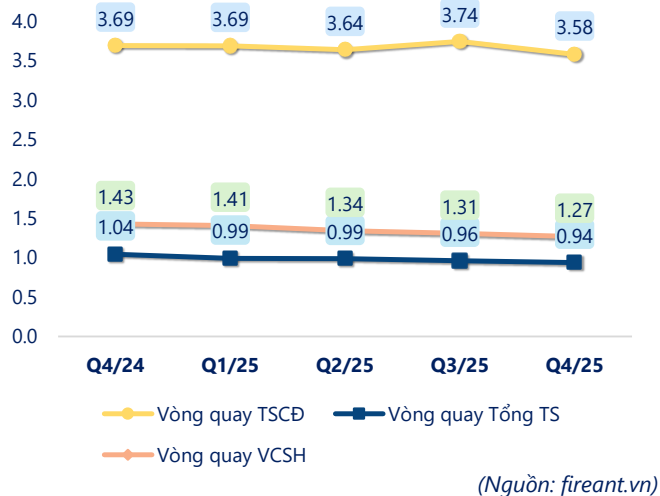
Tỷ suất lợi nhuận



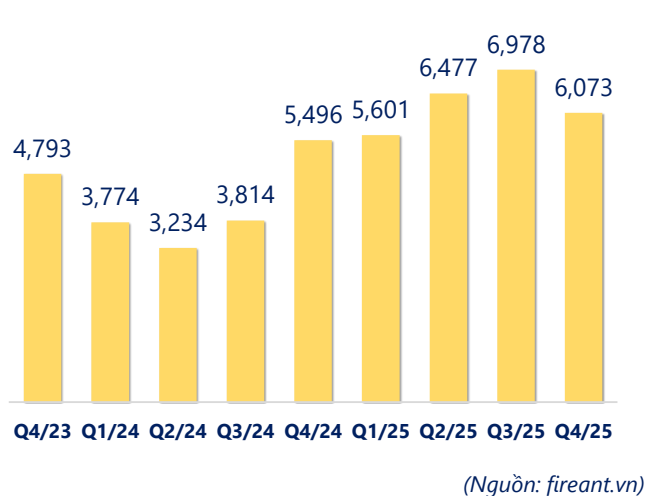
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,715	3,206	-15.3%	12,026	12,513	-3.9%
Giá vốn hàng bán	2,286	2,628	-13.0%	10,043	10,618	-5.4%
Lợi nhuận gộp	429	578	-25.8%	1,983	1,895	4.7%
Doanh thu HĐTC	46.2	148	-68.8%	364	423	-13.9%
Chi phí TC	23.7	49.8	-52.4%	107	217	-50.5%
Chi phí lãi vay	11.7	17.0	-31.0%	54.0	73.3	-26.3%
LN trong công ty LKLD	-3.66	0.56	-753%	0	2.24	-100%
Chi phí bán hàng	65.9	64.1	2.9%	252	297	-15.2%
Chi phí QLDN	88.5	138	-35.9%	316	358	-11.7%
LN thuần từ HĐKD	293	474	-38.1%	1,673	1,450	15.4%
Lợi nhuận khác	-6.82	6.10	-212%	12.8	35.1	-63.4%
LN trước thuế	286	481	-40.4%	1,686	1,485	13.5%
Lợi nhuận sau thuế	245	441	-44.5%	1,451	1,303	11.4%
LNST của CĐ cty mẹ	222	425	-47.7%	1,363	1,226	11.2%

(Nguồn: fireant.vn)

